

Số: /KH-UBND

Mậu Lâm, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 26/12/2024 của UBND Huyện Như Thanh về kế hoạch kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2025; UBND xã Mậu Lâm ban hành Kế hoạch kiểm tra về an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn xã năm 2025, gồm những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP của xã.

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, các giải pháp xử lý nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các phòng, đơn vị cấp huyện, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu.

Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của đoàn kiểm tra; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP được phát hiện phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA.

1. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa du lịch, Tết Trung thu.

1.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

1.1.1. Kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

a) Đối tượng kiểm tra.

Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán (rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

b) Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn xã. *(chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

c) Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

1.1.2. Kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì ATTP.

a) Đối tượng kiểm tra.

Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm gồm: Rau, củ quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác.

b) Phạm vi kiểm tra: Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2025. *(chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

1.1.3. Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu.

a) Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu (bánh, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

b) Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn xã. *(chi tiết theo Phụ lục).*

c) Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 9, tháng 10 năm 2025.

1.2. Nội dung kiểm tra:

2.1.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

0 Các nội dung khác có liên quan.

2.1.2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

Giao Văn phòng Công chức văn hoá chủ trì, phối hợp với các Ban ngành, đoàn thể, đơn vị: cán bộ, công chức có liên quan, Công an xã, Trạm Y tế xã, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các Đoàn kiểm tra theo quy định.

2.2. Phương pháp và quy trình kiểm tra.

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP.

- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu và gửi mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

2.3. Kiểm tra đột xuất.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã Mậu Lâm.

- Cơ quan phối hợp: Các ban ngành, đoàn thể cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Công chức văn hoá tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức,

công dân phản ánh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị kiểm tra đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

+ Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu

+ Trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại nơi được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra xã quyết định việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí kiểm tra, mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu của đoàn kiểm tra cấp xã do UBND xã chi trả; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của BCD xã.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP; thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các đơn vị được kiểm tra; tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin của cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong các đợt cao điểm, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Chủ tịch UBND xã khen thưởng, phê bình, xử lý theo quy định đối với các đơn vị được kiểm tra.

2. Trách nhiệm của công chức Địa chính, Trạm Y tế, Văn phòng UBND xã:

Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm theo thẩm quyền quản lý, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; đồng thời gửi về Văn phòng điều phối xã để tổng hợp, theo dõi.

- Bố trí địa điểm, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan, triệu tập đúng, đủ thành phần tham gia làm việc và báo cáo việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn cho các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra về ATTP cấp tỉnh, cấp huyện khi kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

3. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra.

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP xã để xem xét, xử lý trách nhiệm; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra về ATTP trên địa bàn xã năm 2025; yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VPĐP VS ATTP huyện;
- Đảng uỷ, HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TV BCĐ QL VS ATTP xã;
- 13 thôn, trường, Trạm;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Chinh

Phụ lục I

DANH SÁCH CƠ SỞ DỰ KIẾN ĐƯỢC KIỂM TRA TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN VÀ LỄ HỘI XUÂN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND xã về kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn Xã Mậu Lâm năm 2025)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình
I	CƠ SỞ THỰC PHẨM		
1	Lê Thị Loan	Đồng Mọc	Tạp hóa
2	Bùi Văn Vinh	Đồng Bóp	Tạp Hoá
3	Lương Văn Sơn	Hợp Tiến	Tạp hoá
4	Lê Mai Thành	Đồng Yên	Tạp hoá
5	Bùi Văn Thiên	Rộc Môn	Tạp Hoá
6	Đào đình thuận	Đồng Mọc	Lợn
7	Quách Văn Bộ	Đồng Mọc	Gà
8	Lê Thị Xinh	Đồng Mọc	Hàng tươi sống
9	Bùi Văn Hạnh	Đồng Bóp	Nuôi ốc
10	Quách Văn Xuân	Đồng Bóp	Nuôi ốc
11	Quách Văn lương	Đồng Bóp	Nuôi ốc
12	Bùi văn Doãn	Đồng Bóp	Nuôi ốc
13	Quách Văn Quyền	Đồng Bóp	Nuôi ốc
14	Quách Văn Lam	Hợp Tiến	Hàng tươi sống
15	Phạm Văn Ban	Hợp Tiến	Chăn nuôi ốc

Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ SỞ DỰ KIẾN ĐƯỢC KIỂM TRA TRONG DỊP
THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND xã về kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn Xã Mậu Lâm năm 2025)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình
I	CƠ SỞ THỰC PHẨM		
1	Lô Văn Huân	Hợp Tiến	Chăn nuôi ốc
2	Nguyễn Văn Chung	Tâm Tiến	Chăn nuôi lợn
3	Nguyễn Công Hưng	Tâm Tiến	Chăn nuôi lợn
4	Đào Xuân Sỹ	Tâm Tiến	Chăn nuôi lợn
5	Nguyễn Quảng Đình	Tâm Tiến	Nuôi ong
6	Trịnh Văn Tâm	Đồng Yên	Chăn nuôi lợn
7	Lê Duy Hào	Đồng Yên	Nuôi ong
8	Bùi Văn Quyên	Cầu Hồ	Nuôi lợn
9	Vũ Minh Hương	Cầu Hồ	Nuôi dê
10	Lê Thị Duyên	Bái Gạo I	Nuôi lợn
11	Phạm Thị Huyền	Bái Gạo I	Hàng tươi sống
12	Hoàng Thị Duyên	Bái Gạo I	tươi sống
13	Phạm Thị Lanh	Bái Gạo I	tươi sống
14	Cao bá đảo	Bái Gạo II	Gà thịt
15	Nguyễn Danh Hoàng	Bái Gạo II	Gà thịt

Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ SỞ DỰ KIẾN ĐƯỢC KIỂM TRA TRONG DỊP
TẾT TRUNG THU NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND xã về kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn Xã Mậu Lâm năm 2025)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình
I	CƠ SỞ THỰC PHẨM		
1	Lê Viết Việt	Yên Thọ	Nuôi lợn
2	Đỗ Minh Giáp	Yên Thọ	Lợn thịt
3	Lê Văn Cảnh	Yên Thọ	Lợn Thịt, cá, ong
4	Lê Văn Thịnh	Yên Thọ	Gà Thịt
5	Lê Khả Tình	Đồng Nghiêm	nuôi cá
6	Vũ Văn Khôi	Đồng Tiến	lợn, cá
7	Nguyễn Thị Thái	Đồng Xuân	Bán rau, củ, quả
8	Vũ Thị Sen	Đồng Xuân	Giết mổ
9	Nguyễn Trọng Trung	Đồng Xuân	Nuôi ong
10	Bùi Văn Chung	Bái Gạo I	Tạp hoá
11	Vi Thị Nghĩa	Đồng nghiêm	Hàng rong
12	Trần Thế Trường	Đồng nghiêm	Tạp hoá
13	Quách Văn Khánh	Đồng Tiến	Tạp hoá
14	Phạm Mạnh Hùng	Bái Gạo I	Đồ ăn sẵn
15	Đình Văn Thời	Bái Gạo II	Đồ ăn sẵn
16	Quách văn bắc	Bái Gạo II	Vịt quay
17	Đào thị hồng	Bái Gạo II	Đồ ăn sẵn